



Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Hàng không giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Xét tờ trình số 4403/BGTVT-KHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải và ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng tại văn bản số 1150/BXD-KTQH ngày 17 tháng 6 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

2. Địa điểm: Cảng hàng không Cam Ranh - huyện Cam Ranh - tỉnh Khánh Hòa.

3. Cấp sân bay: cấp 4E và sân bay quân sự cấp I.

4. Chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: Cảng hàng không quốc tế.

5. Tính chất sử dụng: dùng chung dân dụng và quân sự.

6. Phương án tổng thể:

a) Quy hoạch khu bay: đáp ứng khả năng tiếp nhận các loại máy bay như A320, A321, B767-300, A300-600, B777, B747 và tương đương.

- Đường cất hạ cánh: giai đoạn đến năm 2020 sử dụng đường cất hạ cánh số 1 hiện có và xây dựng thêm đường cất hạ cánh số 2 kích thước 3.048 m x 45 m. Giai đoạn đến năm 2030 cải tạo nâng cấp đường cất hạ cánh số 1.

- Hệ thống đường lăn: giai đoạn đến năm 2020 sử dụng hệ thống đường lăn hiện có, đồng thời xây dựng các đường lăn cao tốc và các đường lăn tắt. Giai đoạn đến năm 2030 cải tạo, nâng cấp toàn bộ hệ thống đường lăn.

- Hệ thống sân đỗ: giai đoạn đến 2015 không đầu tư xây dựng thêm. Đến năm 2020 mở rộng đảm bảo 32 chỗ đỗ. Giai đoạn đến năm 2030 mở rộng đạt 36 chỗ.

b) Quy hoạch khu hàng không dân dụng:

- Khu nhà ga hành khách: giai đoạn đến 2015 sử dụng nhà ga công suất 1,5 triệu hành khách/năm hiện có. Giai đoạn đến năm 2030 tùy theo nhu cầu thực tế sẽ mở rộng hoặc xây dựng thêm đạt 3.800 hành khách/giờ cao điểm.

- Khu nhà ga hàng hoá: giai đoạn đến năm 2020 xây dựng nhà ga công suất 100.000 tấn/năm. Giai đoạn đến năm 2030 mở rộng đạt công suất 200.000 tấn/năm.

- Khu quản lý khai thác:

+ Giai đoạn đến năm 2020:

Đầu tư xây dựng:

. Nhà làm việc các cơ quan có diện tích: cảng vụ khoảng 1.500 m², hải quan 450 m², công an cửa khẩu 450 m², công an giao thông 450 m², kiểm dịch y tế 450 m², kiểm dịch động vật 450 m².

. Nhà làm việc Công ty khai thác Cảng hàng không Cam Ranh: diện tích khoảng 3.900 m².

. Nhà xe ngoại trường: diện tích khoảng 4.400 m².

. Trung tâm khẩn nguy cứu hoả: cấp 9 (theo tiêu chuẩn của ICAO), diện tích khoảng 2.940 m².

+ Giai đoạn đến năm 2030: đầu tư xây dựng thêm theo nhu cầu.

- Khu công nghiệp, dịch vụ kỹ thuật, thương mại hàng không:

+ Giai đoạn đến năm 2020:

Đầu tư xây dựng:

. Khu hàng không chung, hàng không tư nhân: diện tích khoảng 3.000 m².

. Khu văn phòng các hãng hàng không: diện tích khoảng 4.800 m².

. Công trình kỹ thuật máy bay: diện tích khoảng 6.100 m².

. Khu sửa chữa máy bay: diện tích Hãng ga khoảng 2.000 m².

. Khu cấp nhiên liệu: sử dụng kho nhiên liệu hiện tại, khi xây dựng nhà ga hành khách mới sẽ tính toán lại vị trí kho nhiên liệu để đảm bảo khoảng cách an toàn đến nhà ga.

. Khu chế biến suất ăn: diện tích khoảng 3.200 m².

. Trạm xử lý nước thải: diện tích khoảng 2.250 m².

+ Giai đoạn đến năm 2030: đầu tư xây dựng thêm theo nhu cầu.

- Khu bảo đảm hoạt động bay: sử dụng các công trình hiện có. Đầu tư xây dựng mới các công trình đài kiểm soát không lưu, trung tâm điều hành bay, khu thông tin, khí tượng và các trang thiết bị quản lý bay.

- Khu dịch vụ thương mại phi hàng không: tùy nhu cầu thực tế đầu tư xây dựng văn phòng cho thuê, khách sạn, nhà hàng, siêu thị, khu văn hóa, khu thể thao, trung tâm hội nghị, triển lãm, bưu điện và các công trình dịch vụ khác.

- Khu Trung tâm huấn luyện đào tạo phi công, thợ máy: giai đoạn đến năm 2020 xây dựng các công trình với diện tích đất 5.000 m² và sân bãi 30.000 m². Giai đoạn đến năm 2030 xây dựng thêm sân bãi đạt 56.567 m².

- Hệ thống giao thông:

Đến năm 2020 đầu tư xây dựng:

+ Đường trục ra vào cảng rộng 4 làn xe, có dải phân cách.

+ Hệ thống đường nội bộ.

+ Hệ thống đường công vụ.

+ Sân đỗ ô tô: đến năm 2020 diện tích sân đỗ đạt 127.000 m², đến năm 2030 mở rộng đạt 148.622 m².

- Cấp điện: nguồn điện lấy từ mạng lưới quốc gia. Đến năm 2020 xây

dựng trạm điện công suất 11.000 KVA, đến năm 2030 mở rộng đạt công suất 18.250 KVA.

- Cấp nước: giai đoạn đến năm 2020 xây dựng trạm cấp nước công suất 1.800 m³/ngày đêm; đến năm 2030 nâng công suất thành 2.200 m³/ngày đêm.

- Thoát nước: nước thải được xử lý cục bộ.

- Tường rào bảo vệ: xây dựng trong giai đoạn đến năm 2020.

7. Quy mô sử dụng đất:

Tổng diện tích đất: 657,92 ha.

Trong đó:

- Đất dân dụng: 627,92 ha.

- Đất quân sự: 30,00 ha.

8. Nhu cầu vốn đầu tư: 10.523 tỷ đồng.

(Mười nghìn, năm trăm hai mươi ba tỷ đồng).

- Giai đoạn 2008 - 2020: 3.426 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2020 - 2030: 7.097 tỷ đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư: huy động từ nhiều nguồn khác nhau như vốn ngân sách nhà nước, vốn tự có của doanh nghiệp, vốn tư nhân... với các hình thức đầu tư tùy theo tính chất mỗi dự án thành phần.

10. Các chỉ tiêu đạt được của quy hoạch:

- Giai đoạn đến năm 2020:

+ Cấp cảng: Cảng HK cấp 4E, sân bay quân sự cấp I.

+ Số máy bay tiếp nhận tại giờ cao điểm: 27 máy bay.

+ Loại máy bay tiếp nhận: ATR72, A320, A321, B737, A350, B767 - 300ER B787, B777-200ER, B747F và tương đương.

+ Lượng hành khách tiếp nhận: 5,5 triệu hành khách/năm.

+ Số hành khách giờ cao điểm: 2.785 hành khách/giờ cao điểm.

+ Lượng hàng hoá tiếp nhận: 100.000 tấn/năm.

+ Cấp tiếp nhận hạ cánh: thiết bị hạ cánh cấp 1.

- Định hướng đến năm 2030:

+ Cấp cảng: cảng hàng không cấp 4E, sân bay quân sự cấp I.

+ Số máy bay tiếp nhận tại giờ cao điểm: 37 máy bay.

- + Loại máy bay tiếp nhận: ATR72, A320, A321, B737, A350, B767 - 300ER, B787, B777-200ER, B747F và tương đương.
- + Lượng hành khách tiếp nhận: 8 triệu hành khách/năm.
- + Số hành khách giờ cao điểm: 3.800 hành khách/giờ cao điểm.
- + Lượng hàng hoá tiếp nhận: 200.000 tấn/năm.
- + Cấp tiếp nhận hạ cánh: thiết bị hạ cánh cấp 1.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo Cục Hàng không Việt Nam tổ chức thực hiện theo đúng quy định về công tác quản lý quy hoạch, đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Xây dựng, Quốc phòng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Các Bộ: KH&ĐT, GTVT, XD, TC, TN&MT, QP;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- TCT Cảng Hàng không miền Trung;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Công TTĐT, các Vụ: DMDN, KTTH, TH, NC, QHQT;
- Lưu: Văn thư, KTN (5). A #6

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải